

Số: 89/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

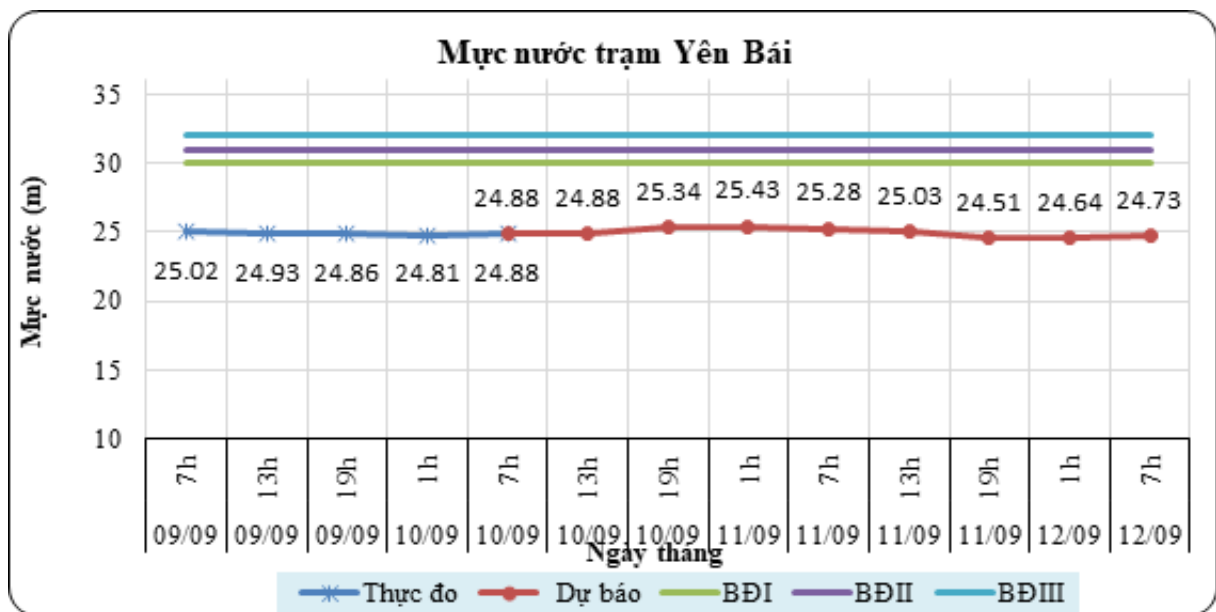
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

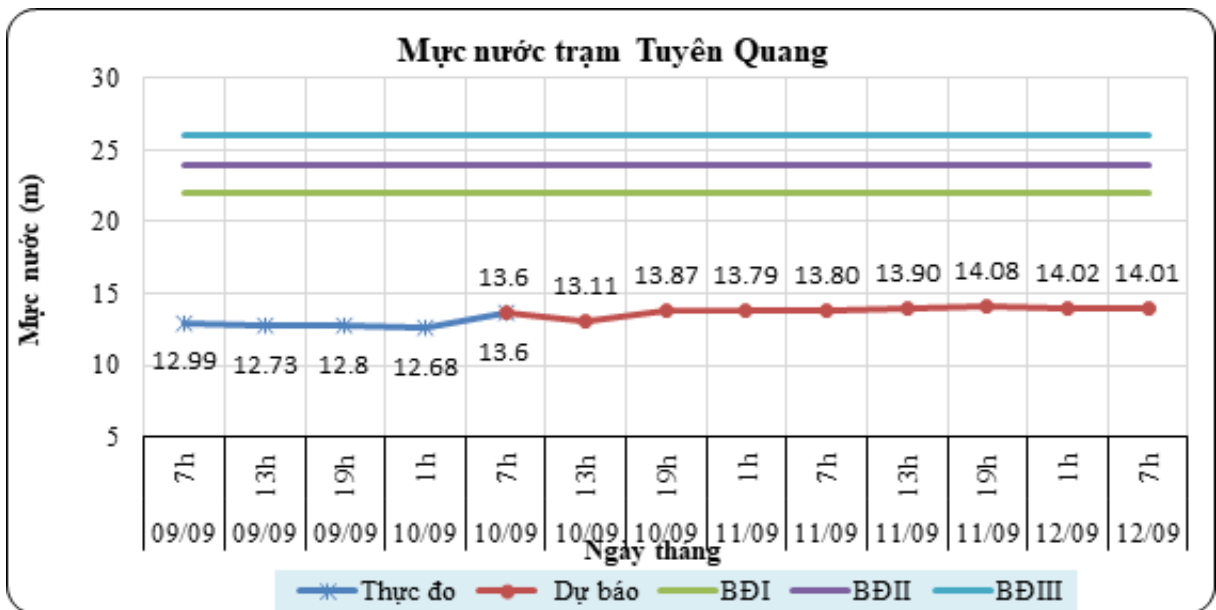
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

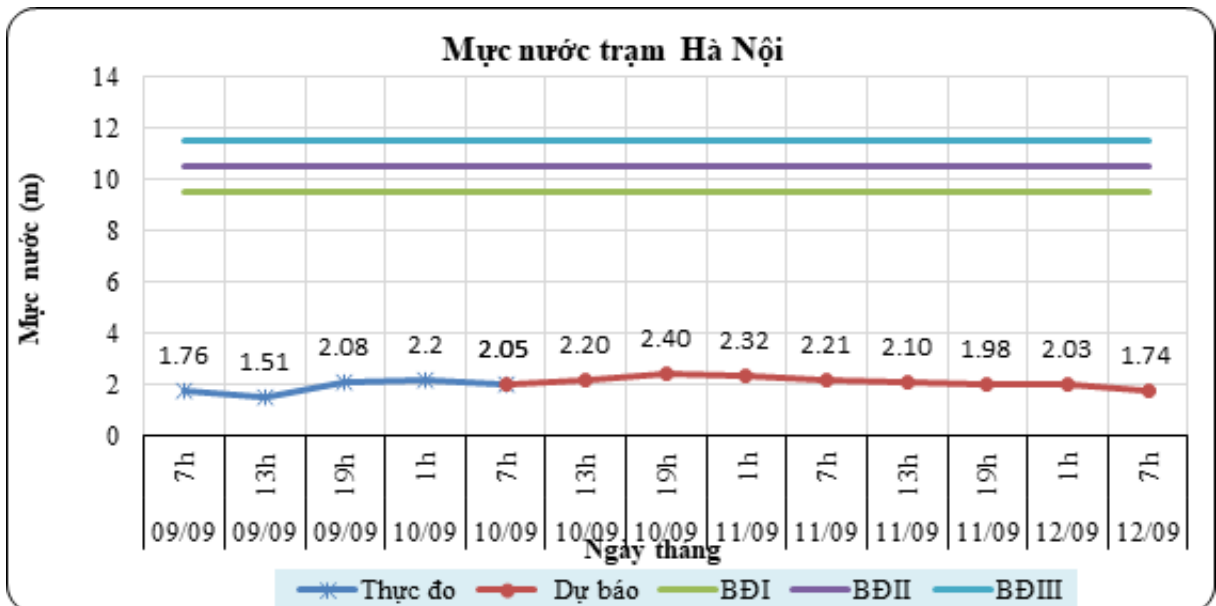
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

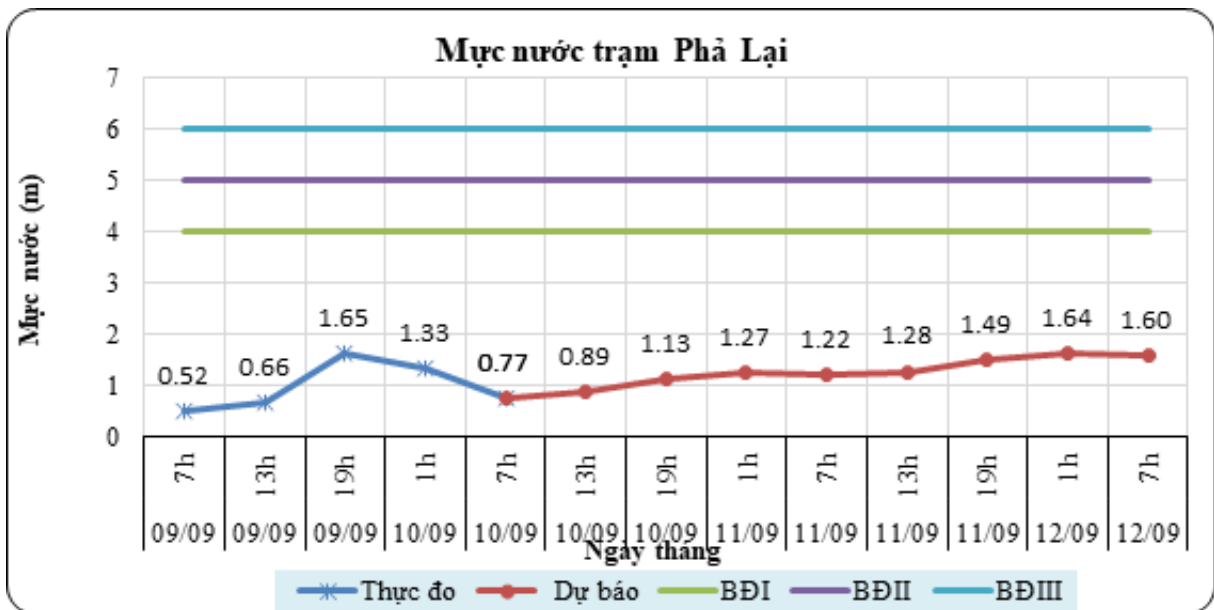
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

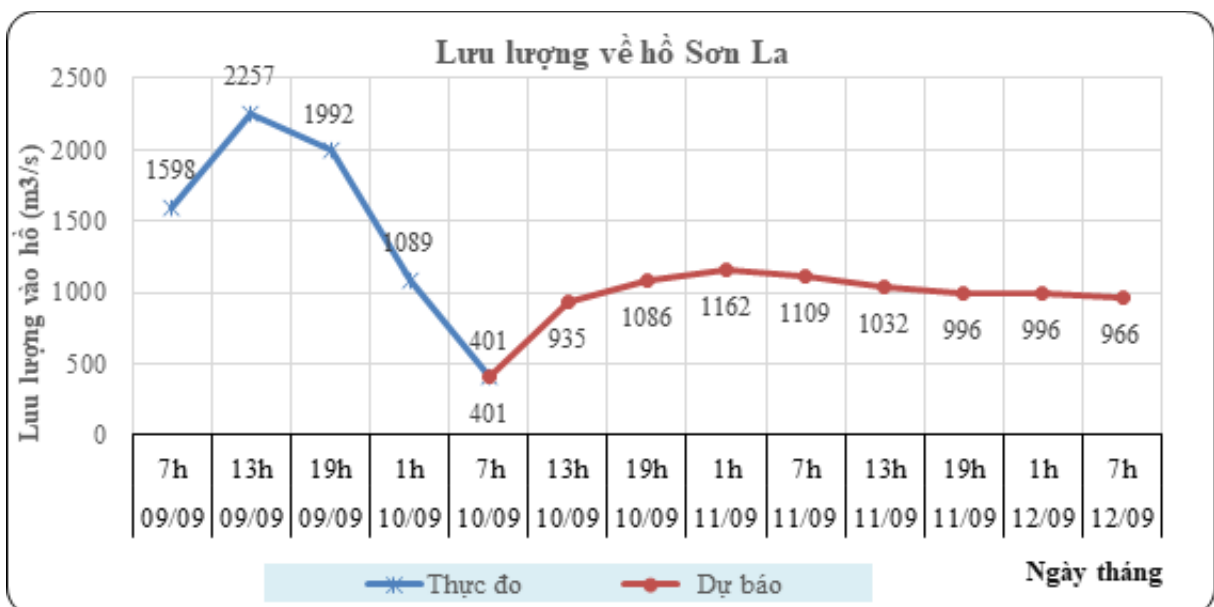
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

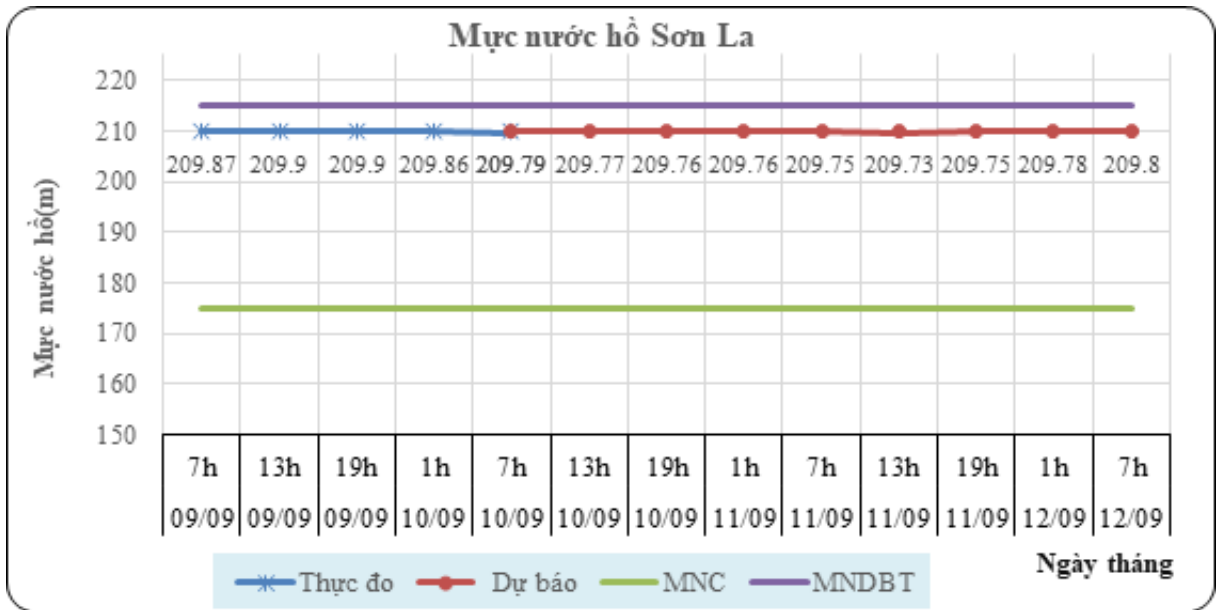
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 10/09/2026 đạt 401 m³/s, mực nước hồ đạt 209.79 m; lưu lượng có xu thế giảm, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1109 m³/s, mực nước hồ 209.75 m; 48h tới lưu lượng đạt 966 m³/s, mực nước đạt 209.80 m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

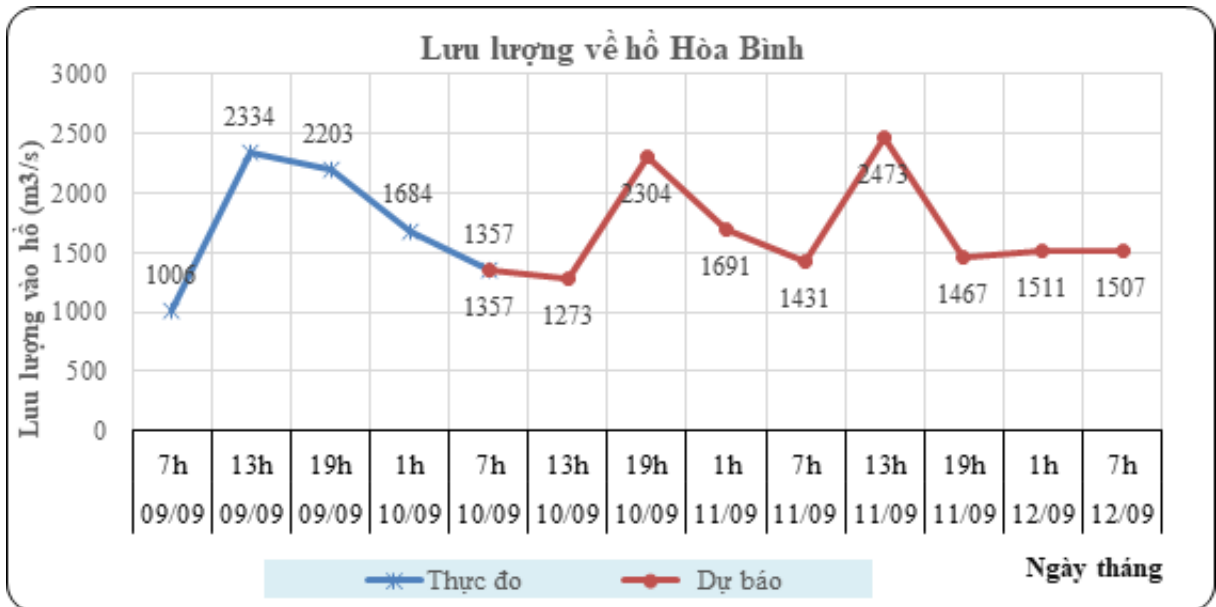
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

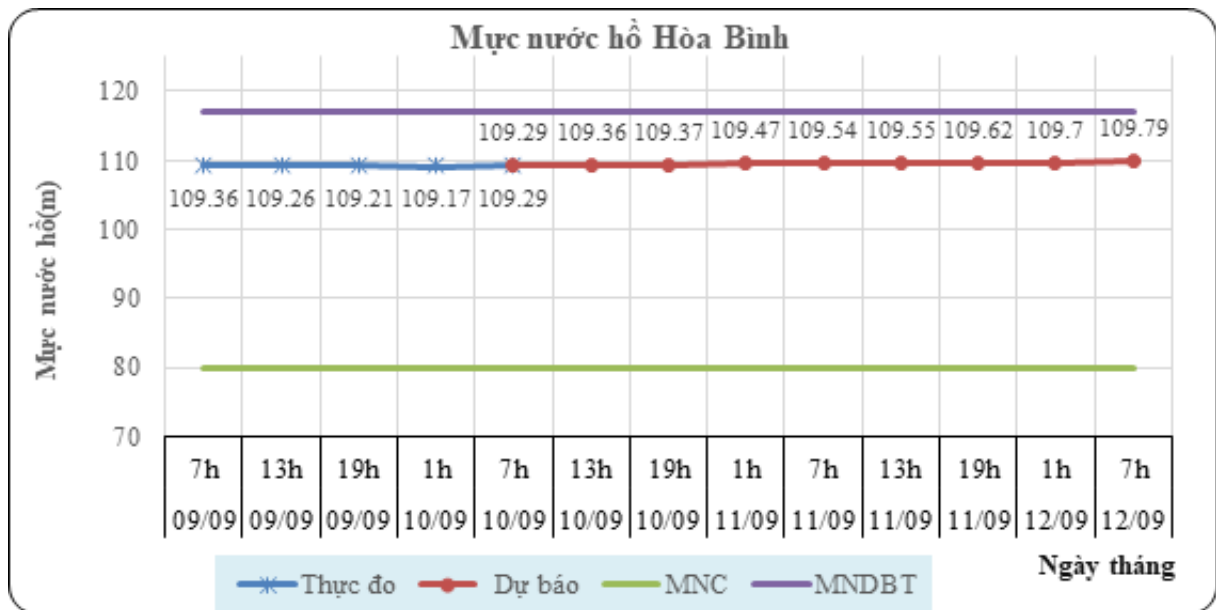
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 10/09/2026 đạt 1357 m³/s, mực nước hồ đạt 109.29 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1431 m³/s, mực nước hồ 109.54 m; 48h tới lưu lượng đạt 1507 m³/s, mực nước đạt 109.79 m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

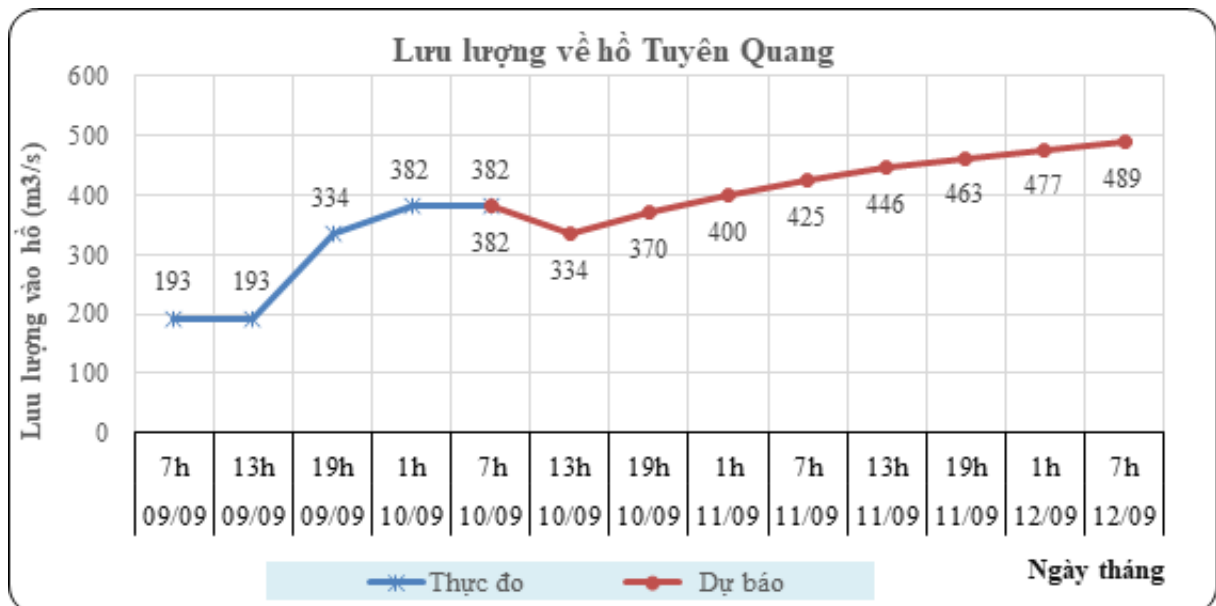
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

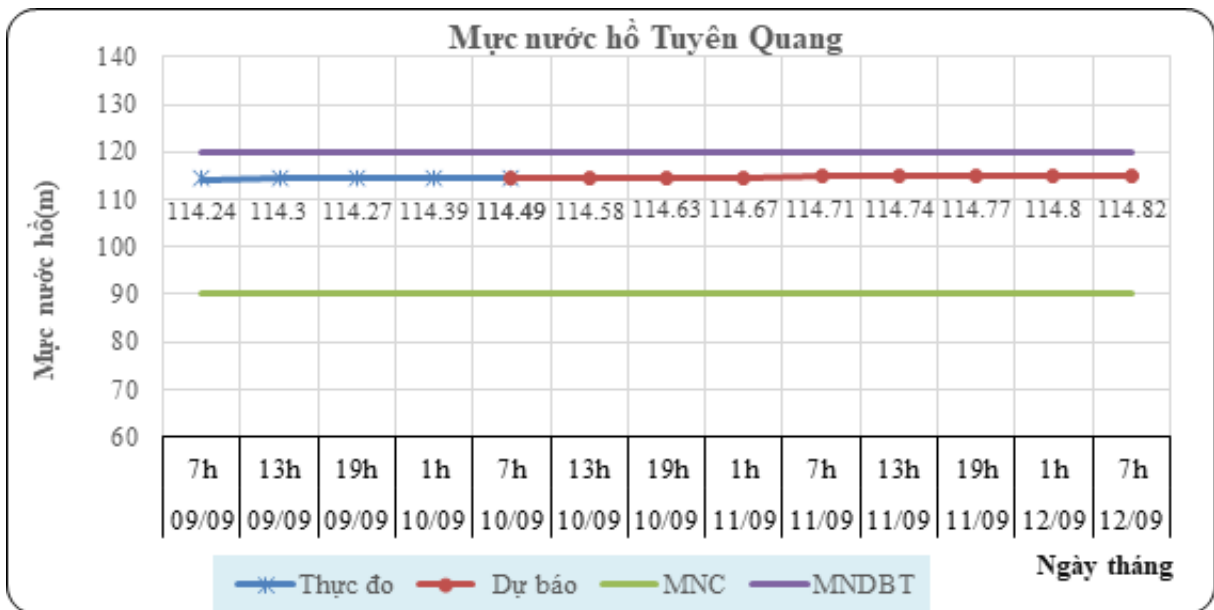
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 10/09/2026 đạt 382 m³/s, mực nước hồ đạt 114.49 m; lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 425 m³/s, mực nước hồ 114.71 m; 48h tới lưu lượng đạt 489 m³/s, mực nước đạt 114.82 m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

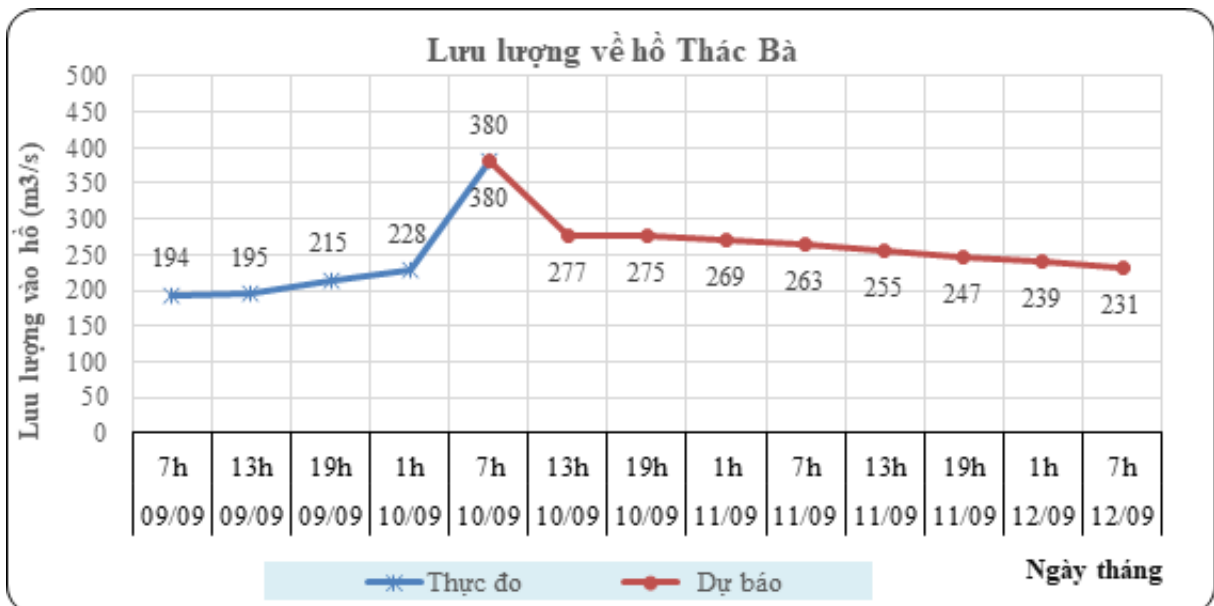
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

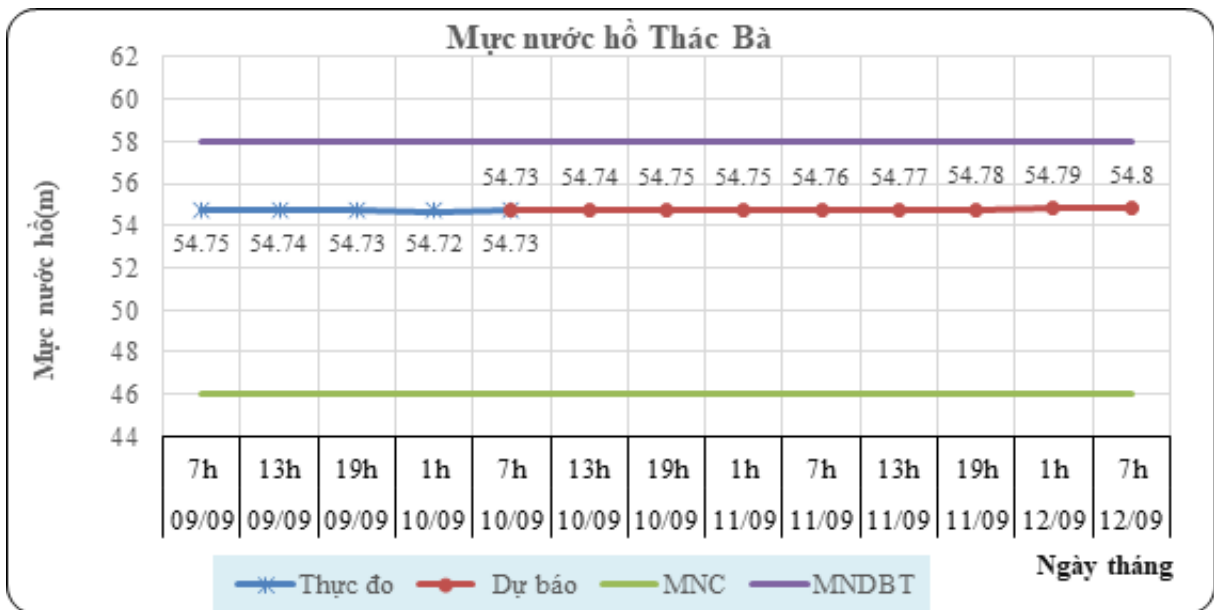
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 10/09/2026 đạt 380 m³/s, mực nước hồ đạt 54.73 m; lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 263 m³/s, mực nước hồ 54.76 m; 48h tới lưu lượng đạt 231 m³/s, mực nước đạt 54.80 m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

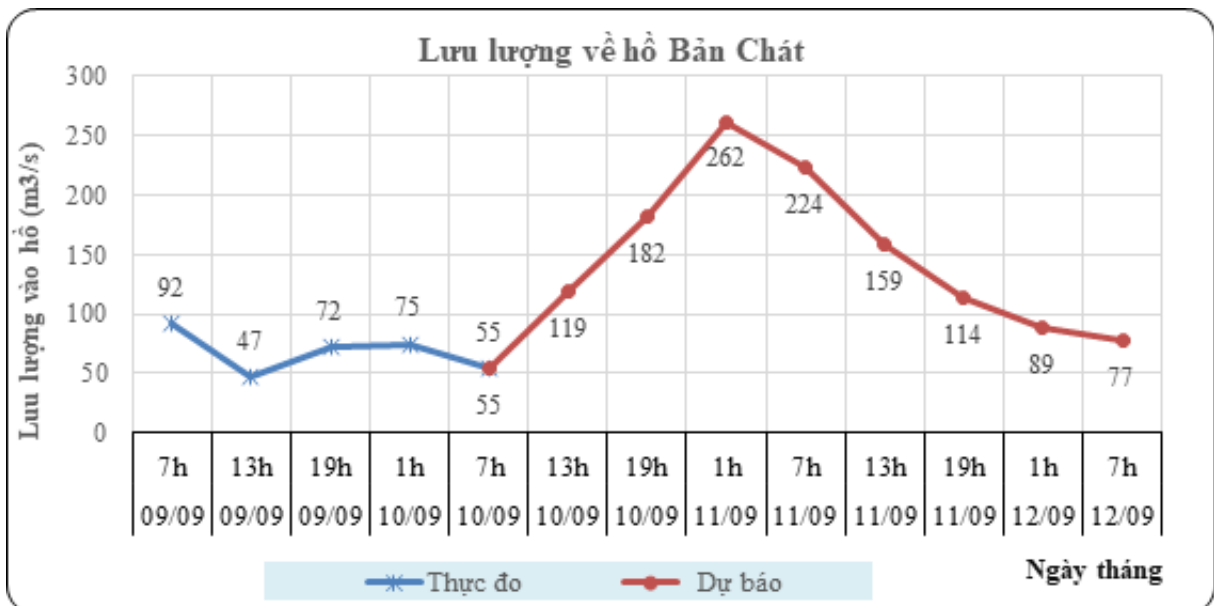
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

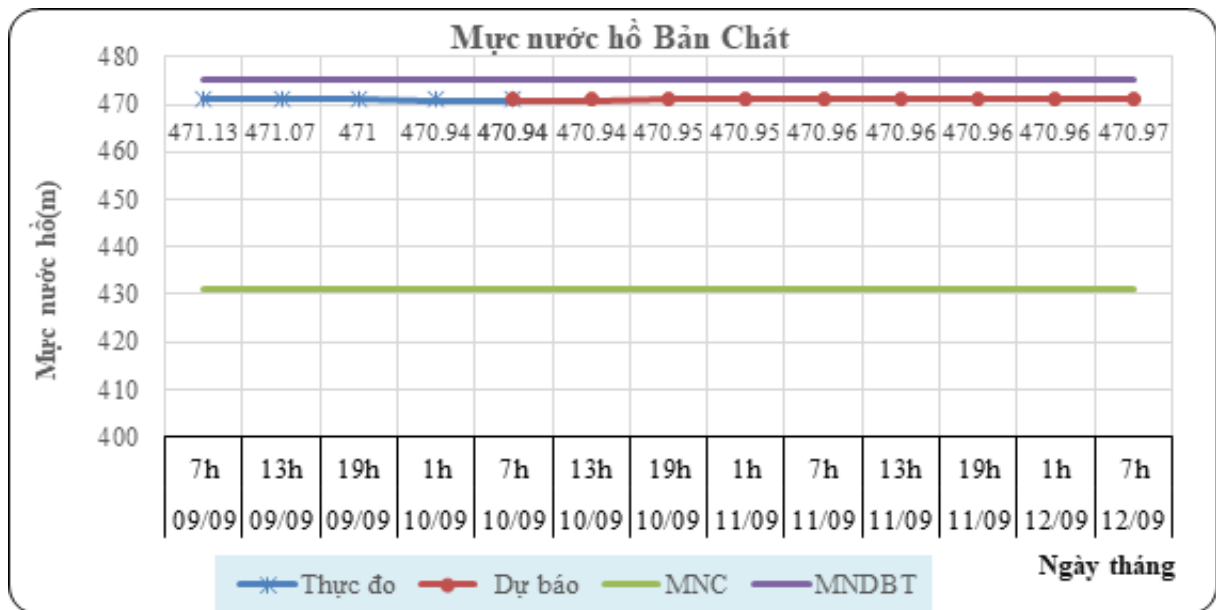
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 10/09/2026 đạt 55 m³/s, mực nước hồ đạt 470.94 m; lưu lượng có xu thế giảm, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 224 m³/s, mực nước hồ 470.96 m; 48h tới lưu lượng đạt 77 m³/s, mực nước đạt 470.97 m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chất				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	10/09/2026	13h	0	0	935	1050	209.77	0	0	1273	887	109.36	0	0	334	0	114.58	0	0	277	200	54.74	0	0	119	100	470.94
2		19h	0	0	1086	1100	209.76	0	0	2304	2295	109.37	0	0	370	0	114.63	0	0	275	190	54.75	0	0	182	180	470.95
3	11/09/2026	1h	0	0	1162	1200	209.76	0	0	1691	887	109.47	0	0	400	0	114.67	0	0	269	180	54.75	0	0	262	220	470.95
4		7h	0	0	1109	1250	209.75	0	0	1431	887	109.54	0	0	425	0	114.71	0	0	263	170	54.76	0	0	224	200	470.96
5		13h	0	0	1032	1300	209.73	0	0	2473	2370	109.55	0	0	446	0	114.74	0	0	255	150	54.77	0	0	159	160	470.96
6		19h	0	0	996	800	209.75	0	0	1467	887	109.62	0	0	463	0	114.77	0	0	247	140	54.78	0	0	114	120	470.96
7	12/09/2026	1h	0	0	996	800	209.78	0	0	1511	887	109.70	0	0	477	0	114.80	0	0	239	120	54.79	0	0	89	80	470.96
8		7h	0	0	966	800	209.80	0	0	1507	887	109.79	0	0	489	0	114.82	0	0	231	110	54.80	0	0	77	60	470.97